

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 17-8-2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Các Thẩm phán: Ông Mai Thiện Kế.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa:** Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06/7/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 112/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lai Thị Đa R, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 362, ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Thạch H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 197, ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bị đơn Thạch H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Nguyên đơn bà Lai Thị Đa R trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lai Thị Đa R và ông Thạch H kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng ngày 15/5/2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, ông Thạch H nhiều lần có hành vi bạo hành gia đình đánh đập bà Đa R làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Ông bà không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Đa R yêu cầu được ly hôn với ông Thạch H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà có hai người con chung là cháu Thạch H1 sinh ngày 19/5/2007 và Thạch Thị Như Y (nữ) sinh ngày 03/02/2012.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Lai Thị Đa R yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Thạch H.

- Về con chung: Đối với cháu Thạch H1 thì bà Đa R tôn trọng ý kiến của con. Nếu cháu Thạch H1 có nguyện vọng được sống chung với bà Đa R thì bà Đa R tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Thạch H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Thạch Thị Như Y đang sinh sống với ông H, bà Đa R đồng ý giao cho ông Thạch H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y đến tuổi trưởng thành, bà Đa R không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Thạch H trình bày:**

- Ông Thạch H thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà Lai Thị Đa R về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn gia đình, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng vẫn có thể hàn gắn để cùng nhau chăm lo cho các con vì ông H còn thương yêu vợ và các con. Trường hợp bà Đa R thật sự cương quyết ly hôn với ông H thì ông H cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Thạch H1 (nam) sinh ngày 19/5/2007 và Thạch Thị Như Y, (nữ) sinh ngày 03/02/2012 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Đa R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lai Thị Đa R được ly hôn với ông Thạch H.

2. Về con chung:

- Giao cho bà Lai Thị Đa R được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Thạch H1 (nam) sinh ngày 19/5/2007. Ông Thạch H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Giao cho ông Thạch H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Thạch Thị Như Y, (nữ) sinh ngày 03/02/2012. Bà Lai Thị Đa R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian bà Lai Thị Đa R và ông Thạch H nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18/6/2018, bị đơn ông Thạch H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét về nợ chung và tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân mà trong bản án sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã V chưa giải quyết cụ thể:

Về nợ chung :

Nợ bà Lâm Thị K (mẹ ruột ông H) số tiền 7.000.000 đồng.

Nợ bà Thạch Thị V (chị ruột ông H) số tiền 4.000.000 đồng và 2 chỉ vàng 24K.

Nợ bà Thạch Thị H (em ruột ông H) số tiền 6.000.000 đồng.

Nợ ông Thạch H2 (em ruột ông H) số tiền 18.000.000 đồng.

Nợ ông Thạch Minh H (em ruột ông H) số tiền 4.000.000 đồng.

Tất cả những người này ở cùng hộ khẩu tại ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Tổng số nợ người thân là 39.000.000 đồng và 2 chỉ vàng 24K. Nợ ngoài thiếu tiền thức ăn của ông P 5.800.000 đồng. Tổng cộng số nợ là 44.800.000 đồng và 2 chỉ vàng 24K.

Ông Thạch H yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết chia đôi số nợ chung, mỗi người có trách nhiệm trả 50% trên tổng số nợ.

Về tài sản chung: Một chiếc xe mô tô biển số 83P-75253 do bà Đa R đứng tên đăng ký chủ sử dụng, ông H yêu cầu chia 50%.

Đồng thời yêu cầu giải quyết công sức lao động 12 năm làm rẫy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Lai Thị Đa R không rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Thạch H không rút đơn kháng cáo và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung kháng cáo tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Thạch H. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lai Thị Đa R và ông Thạch H kết hôn vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng ngày 15/5/2006 theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, ông Thạch H nhiều lần có hành vi bạo hành gia đình đánh đập bà Đa R làm cho mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Ông bà không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Đa R yêu cầu được ly hôn với ông Thạch H và ông H cũng đồng ý ly hôn. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đa R là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Đa R và ông Thạch H đều trình bày thống nhất là ông, bà có hai người con chung là cháu Thạch H1 sinh ngày 19/5/2007 và Thạch Thị Như Y (nữ) sinh ngày 03/02/2012. Bà Đa R tôn trọng ý kiến của cháu Thạch H1, nếu cháu Hứa có nguyện vọng được sống chung với bà Đa R thì bà Đa R tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Thạch H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Thạch Thị Như Y đang sinh sống với ông H, bà Đa R đồng ý giao cho ông Thạch H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Y đến tuổi trưởng thành, bà Đa R không cấp dưỡng nuôi con. Ông Thạch H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Thạch H1 (nam) sinh ngày 19/5/2007 và Thạch Thị Như Y, (nữ) sinh ngày 03/02/2012 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Đa R cấp dưỡng nuôi con. Theo ghi nhận ý kiến của cháu Thạch H1 thì cháu có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn thì được sống chung với mẹ không yêu cầu cha cấp dưỡng. Còn đối với cháu Như Y hiện tại đang ở chung với ông Thạch H và ông Thạch H có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo về mọi mặt để cháu Như Y phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và quyết định giao cháu Ý cho Thạch H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Đa R không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[3] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà Đa R khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét kháng cáo của ông Thạch H về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết đối với phần tài sản chung, nợ chung và công sức lao động 12 năm làm rể. Thấy rằng kháng cáo của ông H không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận, vì trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn ông Thạch H khai không có tài sản chung, nợ chung và cũng không có yêu cầu giải quyết đối với tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn. Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết yêu cầu của bị đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Giành quyền cho bị đơn được quyền khởi kiện thành một vụ án khác để yêu cầu Tòa án cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chia tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Thạch H.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Thạch H.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Án sơ thẩm tuyên như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lai Thị Đa R được ly hôn với ông Thạch H.

2.2 Về con chung:

- Bà Lai Thị Đa R được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Thạch H1 (nam) sinh ngày 19/5/2007 đến tuổi trưởng thành. Ông Thạch H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Thạch H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Thạch Thị Như Y, (nữ) sinh ngày 03/02/2012 đến tuổi trưởng thành. Bà Lai Thị Đa R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lai Thị Đa R phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009720 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Bà Đa R đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Thạch H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0000922 ngày 19/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Ông H đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V;
- Chi cục THADS thị xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Đã ký

Nguyễn Văn Dũ

